

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ – PT

Ngày: 13/8/2018.

V/v “Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Ông Thân Quốc Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2018/TLPT - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc “ Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 36/2018/HNGĐ-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện LN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐ-PT ngày 25 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lương Anh T1, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn VY, xã HD, thị xã ChL, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị Trần Thu H1, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã CL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

3. Người kháng cáo: Anh Lương Anh T1 - Là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2017 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Lương Anh T1 trình bày: Anh và chị Trần Thu H1 đã ly hôn theo Quyết định số 258/QĐ ngày 25/12/2015 của Tòa án nhân dân thị xã HD, trong Quyết định anh và chị H1 thỏa thuận giao cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Thị An Ng1, sinh ngày 05/10/2014. Trong thời gian chị H1 nuôi con, chị H1 cũng không cản trở việc anh thăm nom cháu. Tuy nhiên theo anh, hiện nay điều kiện chăm sóc con của anh tốt hơn so với chị H1, chị H1 đi làm xa, ít có thời gian chăm con, không đảm bảo cho cuộc sống của đứa trẻ, mặt khác nơi chị H1 sống không đảm bảo việc học tập, vui chơi để cho một đứa trẻ phát triển tốt nhất. Anh đang công tác

tại Phân trại số 3, Trại giam Hoàng Tiến, thị xã ChL, Hải Dương (từ nhà đến nơi làm việc cách 15 km). Thời gian làm việc 06 ngày/1 tuần, trong tuần, trực một tối, nghỉ một tối. Thu nhập hàng tháng của anh là 9.500.000đ. Hiện nay anh ở cùng nhà với bố mẹ đẻ và vợ chồng em trai. Nếu được nuôi cháu anh và con ở nhà riêng, bên cạnh nhà của bố, mẹ anh. Khi nào anh phải trực thì anh gửi con để bố, mẹ anh trông giúp. Nay anh đề nghị Tòa án thay đổi việc nuôi con sau ly hôn để anh được trực tiếp nuôi cháu Lương Thị An Ng1 và không yêu cầu chị H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Bị đơn chị Trần Thu H1 trình bày: Chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Thị An Ng1 từ khi ly hôn như anh T1 trình bày là đúng. Trong thời gian nuôi cháu Ng1, chị đảm bảo được đủ nhu cầu sống của cháu và hiện nay cháu khỏe mạnh, phát triển rất bình thường. Thu nhập chính của chị là làm tại Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam, Thái Nguyên, với mức lương giao động từ 06 đến 11 triệu đồng/1 tháng, làm theo hình thức hợp đồng dài hạn, công việc ổn định. Thời gian làm việc của chị làm 04 ngày/ một tuần, 03 ngày nghỉ. Tuy làm xa nhà nhưng chị vẫn thường xuyên về, tất cả những ngày nghỉ chị đều về chăm sóc con. Hiện nay chị ở cùng bố mẹ đẻ chị ở Thôn ĐC, xã CL. Cháu Ng1 đã đi học mẫu giáo, trong thời gian chị đi làm thì có bà ngoại Cháu Ng1 hỗ trợ chị trong việc chăm sóc cháu Ng1. Chị xác định có đủ thu nhập để nuôi con, có đủ thời gian giành cho cháu đảm bảo cho con một cuộc sống tốt nhất. Nguyên vọng của chị là đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Thị An Ng1, không đồng ý để anh Lương Anh T1 nuôi dưỡng vì xác định công việc của anh T1 là Công an cũng phải trực đêm sẽ không chăm sóc con tốt hơn chị. Chị không có yêu cầu thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con.

Với nội dung nêu trên, bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 36/2018/HNGĐ-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện LN đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, xử: Bác yêu cầu khởi kiện của anh Lương Anh T1 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 09/5/2018, anh T1 là nguyên đơn kháng cáo ngày và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nội dung kháng cáo không đồng ý như án sơ thẩm giải quyết giao con chung cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Lương Anh T1 không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Anh T1 trình bày: Hiện tại anh có điều kiện nuôi con hơn chị H1 vì chị H1 phải đi làm xa, không có điều kiện chăm sóc con bằng anh, anh đang công tác trong ngành công an, cấp bậc thượng úy, thu nhập hơn 11.000.000đồng/ tháng, có nhà ở riêng nên đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Chị H1 trình bày: Hiện tại điều kiện nuôi con của chị vẫn đảm bảo, chị là công nhân công ty TNHH Sam Sung, lương có tháng thu nhập đến 13.000.000 đồng, chị có đất giêng nhưng chưa làm nhà. Hiện tại con chung còn nhỏ nên chị nuôi con là phù hợp hơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS xử: Không chấp nhận đối với kháng cáo của anh Lương Anh T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của anh Lương Anh T1 thì thấy: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện cháu Lương Thị An Ng1 sinh ngày 05/10/2014 là con chung của anh Lương Anh T1 và chị Trần Thu H1. Sau khi ly hôn, chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng1. Trong quá trình nuôi con, chị H1 có nơi ở, có công việc và có thu nhập ổn định đủ lo cho mọi sinh hoạt của cháu Ng1. Qua xác minh tại địa phương, chị H1 đi làm nhưng chị vẫn thường xuyên về và dành thời gian để chăm sóc con. Mặt khác chị H1 còn có mẹ để chị hỗ trợ trong việc chăm sóc cháu Ng1. Cháu Ng1 được chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường qua giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa huyện LN ngày 23/4/2018 mà chị H1 cung cấp. Cháu Ng1 tuổi còn nhỏ, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu gần được 42 tháng tuổi, tránh việc xáo trộn về cuộc sống gây ảnh hưởng tới tâm sinh lý của trẻ nhỏ, xét về mọi mặt thì thấy việc Cháu Ng1 ở với mẹ là hoàn toàn phù hợp. So sánh điều kiện chăm sóc của anh T1 và chị H1 thì thấy anh T1 tuy đi làm gần nhà hơn so với chị H1 nhưng công việc của anh T1 là Công an, đặc thù cũng phải trực đêm. Anh T1 không đưa ra được căn cứ chứng minh việc chị H1 không đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Ng1. Từ những phân tích trên, xét thấy không có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định pháp luật. Do đó, Tòa sơ thẩm áp dụng Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Anh T1 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T1 không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh T1, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Nếu sau này người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của anh Lương Anh T1 nên anh T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ Luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý vụ sơ thẩm, án phí vụ lờ phĩ Toạ, n.

V× c, c lĩ trªn;

Quyết Định:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lương Anh T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của anh Lương Anh T1 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Lương Anh T1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. được trừ vào số tiền anh T1 đã nộp 300.000đ tại biên lai thu số AA/2017/0003165 ngày 09/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang (Xác nhận anh T1 đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Gia Lương